TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 14/2021/QĐCNKQHGT – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 26 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về các vấn trong vụ án thụ lý s ố: 20/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con";

XÉT THẤY:

Sau khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án thì các bên có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành. Ngày 10 tháng 03 năm 2021 Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến.

Qua xem xét hồ sơ vụ việc, các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người trực tiếp có quyền, nghĩa vụ đối với các nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa:
– Chị: **Phạm Kim T**, sinh năm 1996
+ Địa chỉ: Ấp 7, xã PTTây, thị xã GR, tỉnh BL
– Anh: **Bùi Quốc T1**, sinh năm 1995
+ Địa chỉ: Ấp 7, xã PTT, thị xã GR, tỉnh BL
2. Nội dung hòa giải thành được công nhận:
+ Về hôn nhân: chị Phạm Kim T và anh Bùi Quốc T1 thống nhất thuận tình ly hôn.
+ Về con chung : giao con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 07/08/2015 cho anh Bùi Quốc T1 nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Kim T.

Chị Phạm Kim T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ Về nợ và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Thiêm

Nơi nhận:
+ Đương sự;
+ VKSND thị xã GR;
+ UBND xã PTT;
+ Lưu hồ sư vụ án.